|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHỤ LỤC XIV** | **PHỤ LỤC XIV** |  |
| **CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG CẤP CHỨNG CHỈ AN TOÀN LÀM VIỆC TRÊN PHƯƠNG TIỆN CHỞ XĂNG DẦU** *(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BGTVT ngày 20 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_* | **CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG CẤP CHỨNG CHỈ AN TOÀN LÀM VIỆC TRÊN PHƯƠNG TIỆN CHỞ XĂNG DẦU** *(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BGTVT ngày … tháng … năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải* |  |
| **CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG CẤP CHỨNG CHỈ AN TOÀN LÀM VIỆC TRÊN PHƯƠNG TIỆN CHỞ XĂNG DẦU** |  | Bỏ do trùng với tiêu đề |
| **Số lượng môn học, mô đun:** 03 |  | Đưa xuống phần II |
|  | **Đối tượng tuyển sinh:** Theo thông tư số 40/2019/TT-BGTVT và Thông tư số 38/2023/TT-BGTVT; Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH | Bổ sung quy định về đối tượng tuyển sinh theo các văm bản QPPL hiện hành |
| **Chứng chỉ cấp sau tốt nghiệp:** Chứng chỉ an toàn làm việc trên phương tiện chở xăng dầu | **Chứng chỉ cấp sau tốt nghiệp:** Chứng chỉ an toàn làm việc trên phương tiện chở xăng dầu |  |
| I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO | I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO |  |
| 1. Kiến thức | 1. Kiến thức |  |
| Hiểu khái niệm, những thuật ngữ và tính chất hóa lý của xăng dầu; hiểu về cấu trúc, trang thiết bị phương tiện chở xăng dầu; hiểu những quy định an toàn trên phương tiện chở xăng dầu và biết xử lý khi gặp sự cố. | Nêu khái niệm, những thuật ngữ và tính chất hóa lý của xăng dầu; mô tả được về cấu trúc, trang thiết bị phương tiện chở xăng dầu; trình bày được những quy định an toàn trên phương tiện chở xăng dầu và biết xử lý khi gặp sự cố. |  |
| 2. Kỹ năng | 2. Kỹ năng |  |
| Vận hành thành thạo hệ thống, thiết bị chứa đựng, vận chuyển xăng dầu. | Vận hành thành thạo hệ thống, thiết bị chứa đựng, vận chuyển xăng dầu. |  |
| 3. Thái độ, đạo đức nghề nghiệp | 3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm |  |
| Có ý thức rèn luyện để nâng cao trình độ nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành đường thủy nội địa; yêu nghề, có ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, có thói quen lao động nghề nghiệp, sống lành mạnh phù hợp với phong tục, tập quán và truyền thống văn hóa dân tộc. | Có ý thức rèn luyện để nâng cao trình độ nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành đường thủy nội địa; yêu nghề, có ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, có thói quen lao động nghề nghiệp, sống lành mạnh phù hợp với phong tục, tập quán và truyền thống văn hóa dân tộc. |  |
| II. THỜI GIAN VÀ PHÂN BỔ THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC | II. THỜI GIAN VÀ PHÂN BỔ THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC |  |
| Thời gian của khóa học: 45 giờ, bao gồm: | Thời gian của khóa học: 43 giờ, bao gồm: |  |
| 1. Thời gian thực học: 42 giờ. | 1. Thời gian thực học: 40 giờ. |  |
| 2. Thời gian ôn, kiểm tra kết thúc khóa học: 03 giờ. | 2. Thời gian ôn, kiểm tra kết thúc khóa học: 03 giờ. |  |
| III. DANH MỤC MÔN HỌC (MH), MÔ ĐUN (MĐ) VÀ THỜI GIAN ĐÀO TẠO | II. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC | Điều chỉnh tên mục phù hợp với nội dung của mục |
|  | 1. Số lượng mô đun đào tạo: 02 | Đưa từ phần trên xuống |
|  | 2. Thời gian của khóa học: 40 giờ, bao gồm: | Bổ sung thông tin |
|  | a) Thời gian học lý thuyết, thực hành: 38 giờ |  |
|  | b) Thời gian kiểm tra đánh giá kết thúc mô đun: 02 giờ |  |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Mã**  **MH, MĐ** | **Tên môn học, mô đun** | **Thời gian đào tạo (giờ)** | | MH 01 | Giới thiệu về xăng dầu | 4 | | MĐ 02 | An toàn làm việc trên phương tiện chở xăng dầu | 20 | | MĐ 03 | Vận hành hệ thống làm hàng trên phương tiện chở xăng dầu | 18 | | **Tổng cộng** | | **42** | | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Mã**  **MĐ** | **Tên môn học, mô đun** | **Thời gian đào tạo (giờ)** | | MĐ 01 | Xăng dầu và công tác an toàn làm việc trên phương tiện chở xăng dầu | **24** | | MĐ 02 | Vận hành hệ thống làm hàng trên phương tiện chở xăng dầu | **16** | | **Tổng cộng** | | **40** | | -Phân chia thời gian để rõ ràng, thuận lợi trong quá trình thực hiện  -Gộp MH01 vào MĐ02 vì nội dung ở MH01 quá ít.  - Giảm thời gian còn 40 giờ |
| IV. KIỂM TRA KẾT THÚC KHÓA HỌC | IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH |  |
|  | 1. Hình thức đào tạo: |  |
|  | - Lý thuyết: Áp dụng hình thức đào tạo trực tiếp hoặc trực tuyến.  - Thực hành: Áp dụng hình thức đào tạo trực tiếp hoặc trực tuyến, nhưng số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng thực hành trong chương trình.  - Đối với hình thức đào tạo trực tuyến, cơ sở đào tạo phải có đủ cơ sở vật chất đáp ứng và lựa chọn các nội dung phù hợp trong các môn học, mô đun. | Quy định hình thức đào tạo để các cơ sở đào tạo thực hiện, bổ sung quy định về đào tạo trực tuyến nội dung lý thuyết |
|  | 2. Kiểm tra kết thúc môn học, mô đun: |  |
|  | - Nội dung, hình thức, thời gian tổ chức kiểm tra do người đứng đầu cơ sở đào tạo quyết định.  - Điểm tổng kết các môn học, mô đun phải đạt từ 5,0 trở lên mới đủ điều kiện tham gia kiểm tra kết thúc khóa học. | Không quy định thời lượng tham gia môn học do đã có quy định tại khoản 2, Điều 9 Thông tư 40/2019/TT-BGTVT |
|  | 3. Kiểm tra kết thúc khóa học: |  |
| Người học phải học đầy đủ nội dung theo yêu cầu chương trình các môn học, mô đun quy định. | Căn cứ kết quả kiểm tra kết thúc các mô đun, học viên được tham dự kỳ kiểm tra kết thúc khóa học để được cấp chứng chỉ An toàn làm việc trên phương tiện chở xăng dầu, gồm các nội dung sau: |  |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Môn kiểm tra** | **Hình thức kiểm tra** | | 1 | Lý thuyết tổng hợp | Trắc nghiệm | | 2 | Vận hành hệ thống làm hàng trên phương tiện | Thực hành | | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Môn kiểm tra** | **Hình thức kiểm tra** | | 1 | Lý thuyết tổng hợp | Trắc nghiệm | | 2 | Vận hành hệ thống làm hàng trên phương tiện | Thực hành | |  |
|  | 4. Hướng dẫn khác: |  |
|  | - Cơ sở đào tạo xây dựng chương trình chi tiết cho từng môn học, mô đun đảm bảo nội dung phù hợp; đảm bảo số giờ lý thuyết, số giờ thực hành và số giờ kiểm tra theo đúng quy định.  - Định kỳ hàng năm, nội dung các môn học, mô đun trong chương trình phải được rà soát và cập nhật vào chương trình chi tiết cho phù hợp với thực tế. | Quy định cụ thể trách nhiệm của cơ sở đào tạo |
| V. CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC, MÔ ĐUN |  | Bỏ việc quy định chương trình chi tiết để các cơ sở đào tạo chủ động xây dựng giáo trình, tài liệu, thống nhất với quy định tại điểm c khoản 3 Điều 6 của dự thảo Thông tư. |
| 1. Tên môn học: **GIỚI THIỆU VỀ XĂNG DẦU** |  |  |
| a) Mã số: MH 01. |  |
| b) Thời gian: 04 giờ. |  |
| c) Mục tiêu: Giúp người học có khả năng hiểu về khái niệm, tính chất hóa lý, những thuật ngữ của xăng dầu để có kế hoạch trong vận chuyển và xếp dỡ đảm bảo an toàn cho người và phương tiện. |  |  |
| d) Nội dung: |  |  |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Nội dung** | **Thời gian đào tạo (giờ)** | | 1 | Bài 1: Khái niệm, tính chất và các thuật ngữ | 2 | | 1.1 | Khái niệm | | 1.2 | Tính chất | | 1.3 | Các thuật ngữ | | 2 | Bài 2: Ô nhiễm do xăng dầu, khí hóa lỏng gây ra | 2 | | 2.1 | Ô nhiễm môi trường nước | | 2.2 | Ô nhiễm môi trường không khí | | **Tổng cộng** | | **4** |   đ) Hướng dẫn thực hiện môn học: |  |  |
| Căn cứ vào giáo trình kinh tế vận tải và các tài liệu tham khảo đưa ra nội dung các bài học lý thuyết. |  |  |
| 2. Tên mô đun: **AN TOÀN LÀM VIỆC TRÊN PHƯƠNG TIỆN CHỞ XĂNG DẦU** |  |  |
| a) Mã số: MĐ 02. |  |  |
| b) Thời gian: 20 giờ. |  |  |
| c) Mục tiêu: Giúp người học có khả năng hiểu những quy định an toàn trên phương tiện chở xăng dầu nhằm bảo đảm an toàn về tính mạng con người. |  |  |
| d) Nội dung: |  |  |
| | **STT** | **Nội dung** | **Thời gian đào tạo (giờ)** | | --- | --- | --- | | 1 | Bài 1: Các quy định về an toàn | 2 | | 2 | Bài 2: Công tác phòng chống cháy nổ trên phương tiện chở xăng dầu | 10 | | 2.1 | Nguyên nhân gây ra cháy nổ | | 2.2 | Nhiệm vụ của thuyền viên trong phòng chống cháy nổ |  | | 2.3 | Các yếu tố gây ra cháy nổ trên phương tiện chở xăng dầu | | 2.4 | Trang thiết bị dụng cụ chữa cháy trên phương tiện chở xăng dầu | | 2.5 | Tổ chức chữa cháy trên phương tiện chở xăng dầu | | 2.6 | Các phương pháp chữa cháy | | 3 | Bài 3: Thực hành ứng cứu khi bị cháy nổ trên phương tiện | 8 | | **Tổng cộng** | | **20** |   đ) Hướng dẫn thực hiện mô đun: |  |  |
| - Căn cứ vào giáo trình an toàn cơ bản và bảo vệ môi trường, các văn bản pháp luật quy định về an toàn và các tài liệu tham khảo đưa ra nội dung bài học lý thuyết; |  |  |
| - Tổ chức cho người học thực hành trên bãi tập của nhà trường và trên phương tiện huấn luyện. |  |  |
| 3. Tên mô đun: **VẬN HÀNH HỆ THỐNG LÀM HÀNG TRÊN PHƯƠNG TIỆN CHỞ XĂNG DẦU** |  |  |
| a) Mã số: MĐ 03. |  |  |
| b) Thời gian: 18 giờ. |  |  |
| c) Mục tiêu: Giúp người học có khả năng hiểu những nguyên tắc cơ bản nhất trong quá trình vận hành hệ thống làm hàng nhằm bảo đảm an toàn cho người và phương tiện tránh bị tổn thất. |  |  |
| d) Nội dung: |  |  |
| | **STT** | **Nội dung** | **Thời gian đào tạo (giờ)** | | --- | --- | --- | | 1 | Bài 1: Cấu trúc, trang thiết bị trên phương tiện chở xăng dầu | 8 | | 1.1 | Cấu trúc phương tiện chở xăng dầu | | 1.2 | Trang thiết bị trên phương tiện chở xăng dầu | | 2 | Bài 2: Vận hành hệ thống làm hàng và an toàn, cứu sinh, cứu hỏa, phòng độc trên phương tiện chở xăng dầu | 10 | | 2.1 | Công tác chuẩn bị | | 2.2 | Các thao tác vận hành | | 2.3 | Những điều cần chú ý khi vận hành giao nhận xăng dầu | | **Tổng cộng** | | **18** |   đ) Hướng dẫn thực hiện mô đun: |  |  |
| - Căn cứ vào giáo trình cấu trúc phương tiện, an toàn cơ bản và bảo vệ môi trường và các tài liệu tham khảo đưa ra nội dung các bài học lý thuyết; |  |  |
| - Tổ chức cho người học huấn luyện thực hành ngay trên các bãi tập của nhà trường và trên phương tiện huấn luyện. |  |  |